Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh
Phòng Quản lý đào tạo

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2013 - 2014
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
1	Trần Bá Nhẫn	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	_BANCB	HLC6	105	03/10/2014	2	DDA	BCB	
2	Phạm Thị Ngọc Diệp	Tiếng Pháp 1	FREN1301	_NNPHU	FR11	30	18/10/2014	4	DDA	BCB	
3	Phạm Thị Ngọc Diệp	Tiếng Pháp 4	FREN1304	_NNPHU	FR42	53	17/10/2014	2	DDA	BCB	
4	Nguyễn Hòa Bình	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	_NNPHU	GC11	49	19/10/2014	4	DDA	BCB	
5	Dương Hoàng Hồng Quý	Tiếng Hoa 4	GCHI1304	_NNPHU	GC41	32	14/10/2014	1	DDA	BCB	
6	Bùi Đức Anh	Tiếng Hoa 4	GCHI1304	_NNPHU	GC42	40	14/10/2014	1	DDA	BCB	
7	Đoàn Hồ Đan Tâm	Tiếng Anh 1 (Ngoại ngữ)	GENG1301	_NNPHU	GE11	54	14/10/2014	2	DDA	BCB	
8	Trần Đức Đạo	Tiếng Anh 1 (Ngoại ngữ)	GENG1301	_NNPHU	GE12	54	14/10/2014	2	DDA	BCB	
9	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh 4 (Ngoại ngữ)	GENG1304	_NNPHU	GE41	45	19/10/2014	4	DDA	BCB	
10	Phạm Khắc Thông	Tiếng Anh 4 (Ngoại ngữ)	GENG1304	_NNPHU	GE42	42	19/10/2014	4	DDA	BCB	
11	Nguyễn Đình Kim	Tiếng Anh 4 (Ngoại ngữ)	GENG1304	_NNPHU	GE43	40	19/10/2014	4	DDA	BCB	
12	Lê Ngọc Điệp	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_ADTANC1	AD31	40	19/10/2014	3	ADV	BCB	
13	Lê Ngọc Điệp	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_ADTANC1	AD32	40	19/10/2014	3	ADV	BCB	
14	Trực Gia Cường	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_ADTANC1	AD33	40	19/10/2014	3	ADV	BCB	
15	Trực Gia Cường	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_ADTANC1	AD34	39	13/10/2014	1	ADV	BCB	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
16	Lê Văn Thành	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_BDTANC1	BD31	40	19/10/2014	3	BD	BCB	
17	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_BDTANC1	BD32	33	19/10/2014	3	BD	BCB	
18	Đỗ Ngọc Sơn	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	DH13CT01	CT32	39	13/10/2014	1	ADV	BCB	
19	Bùi Thị Minh Bửu	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_MLTANC1	ML31	39	19/10/2014	3	MTL	BCB	
20	Lê Ngọc Điệp	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_MLTANC1	ML32	45	19/10/2014	3	MTL	BCB	
21	Nguyễn Thị Kim Thuận	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ31	43	19/10/2014	3	DDA	BCB	
22	Nguyễn Thị Kim Thuận	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ32	43	19/10/2014	3	DDA	BCB	
23	Cao Biền	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ33	42	19/10/2014	3	DDA	BCB	
24	Cao Biền	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ34	43	19/10/2014	3	DDA	BCB	
25	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ35	42	13/10/2014	1	DDA	BCB	
26	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ36	43	13/10/2014	1	DDA	BCB	
27	Lê Thanh Đạo	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ37	45	13/10/2014	1	DDA	BCB	
28	Lê Thanh Đạo	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ38	45	13/10/2014	1	DDA	BCB	
29	Nguyễn Văn Ninh	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ39	43	13/10/2014	1	DDA	BCB	
30	Nguyễn Văn Ninh	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ3A	43	13/10/2014	1	DDA	BCB	
31	Nguyễn Kim Quang	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ3B	43	13/10/2014	1	DDA	BCB	
32	Nguyễn Kim Quang	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	_DDTANC1	PQ3C	38	13/10/2014	1	DDA	BCB	
33	Võ Thị Ngọc Trang	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_ADTANC2	AD41	39	19/10/2014	2	ADV	BCB	
34	Võ Thị Ngọc Trang	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_ADTANC2	AD42	33	19/10/2014	2	ADV	BCB	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
35	Huỳnh ái Vân	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_ADTANC2	AD43	40	19/10/2014	2	ADV	BCB	
36	Trần Thị Như Phương	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_BDTANC2	BD41	49	19/10/2014	2	BD	BCB	
37	Nguyễn Thị ánh Phượng	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	DH13CT01	CT33	25	19/10/2014	2	ADV	BCB	
38	Bùi Thị Minh Bửu	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_MLTANC2	ML41	43	19/10/2014	2	MTL	BCB	
39	Lê Phương Thảo	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_MLTANC2	ML42	36	19/10/2014	2	MTL	BCB	
40	Hoàng Thị Bích Thảo	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ41	43	19/10/2014	2	DDA	BCB	
41	Hoàng Thị Bích Thảo	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ42	43	19/10/2014	2	DDA	BCB	
42	Nguyễn Quốc Trung	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ43	43	19/10/2014	2	DDA	BCB	
43	Nguyễn Thị Hà	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ44	41	19/10/2014	2	DDA	BCB	
44	Dương Xuân Phương	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ45	43	19/10/2014	2	DDA	BCB	
45	Dương Xuân Phương	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ46	42	19/10/2014	2	DDA	BCB	
46	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh nâng cao2(Từ K.2009)	GENG1404	_DDTANC2	PQ47	43	19/10/2014	2	DDA	BCB	
47	Lê Minh Phương Thủy	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_ADTANC3	AD51	40	06/10/2014	4	ADV	BCB	
48	Lê Minh Phương Thủy	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_ADTANC3	AD52	39	06/10/2014	4	ADV	BCB	
49	Nguyễn Thị ánh Phượng	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	DH13CT01	CT34	21	06/10/2014	4	ADV	BCB	
50	Nguyễn Thị Uyên Phương	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_MLTANC3	ML51	45	06/10/2014	4	MTL	BCB	
51	Nguyễn Thị Uyên Phương	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_MLTANC3	ML52	31	06/10/2014	4	MTL	BCB	
52	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_DDTANC3	PQ51	42	06/10/2014	4	DDA	BCB	
53	Nguyễn Mỹ ánh	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_DDTANC3	PQ52	42	06/10/2014	4	DDA	BCB	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
54	Nguyễn Quốc Trung	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_DDTANC3	PQ53	43	06/10/2014	4	DDA	BCB	
55	Võ Bá Huệ	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_DDTANC3	PQ54	42	06/10/2014	4	DDA	BCB	
56	Trần Đức Đạo	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG2317	_DDTANC3	PQ55	42	06/10/2014	4	DDA	BCB	
57	Mai Trí Bình	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD61	52	13/10/2014	2	ADV	BCB	
58	Mai Trí Bình	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD62	53	13/10/2014	2	ADV	BCB	
59	Trần Thị Quý Thu	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD63	54	13/10/2014	2	ADV	BCB	
60	Trần Thị Quý Thu	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD64	55	13/10/2014	3	ADV	BCB	
61	Lê Tân Tiến	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD65	54	13/10/2014	3	ADV	BCB	
62	Lê Tân Tiến	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD66	55	13/10/2014	3	ADV	BCB	
63	Lê Minh Phương Thủy	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_ADTANC4	AD67	54	13/10/2014	3	ADV	BCB	
64	Phan Nguyễn Hồng Diễm	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_BDTANC4	BD61	54	13/10/2014	2	BD	BCB	
65	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_BDTANC4	BD62	39	13/10/2014	2	BD	BCB	
66	Bùi Kim Sơn	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML61	45	13/10/2014	2	MTL	BCB	
67	Bùi Kim Sơn	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML62	44	13/10/2014	2	MTL	BCB	
68	Bùi Thị Kim Chi	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML63	45	13/10/2014	2	MTL	BCB	
69	Bùi Thị Kim Chi	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML64	45	13/10/2014	2	MTL	BCB	
70	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML65	43	13/10/2014	3	MTL	BCB	
71	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML66	44	13/10/2014	3	MTL	BCB	
72	Lê Phương Thảo	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML67	44	13/10/2014	3	MTL	BCB	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
73	Phạm Khắc Bảo Thạch	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_MLTANC4	ML68	27	13/10/2014	3	MTL	BCB	
74	Nguyễn Thị Hà	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ61	43	13/10/2014	2	DDA	BCB	
75	Trần Đức Đạo	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ62	45	13/10/2014	2	DDA	BCB	
76	Châu Thị Khánh Linh	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ63	45	13/10/2014	2	DDA	BCB	
77	Châu Thị Khánh Linh	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ64	44	13/10/2014	2	DDA	BCB	
78	Nguyễn Thanh Mai	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ65	45	13/10/2014	2	DDA	BCB	
79	Nguyễn Thanh Mai	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ66	45	13/10/2014	2	DDA	BCB	
80	Cao Thế Khôi	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ67	42	13/10/2014	2	DDA	BCB	
81	Cao Thế Khôi	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ68	44	13/10/2014	2	DDA	BCB	
82	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ69	44	13/10/2014	2	DDA	BCB	
83	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6A	44	13/10/2014	3	DDA	BCB	
84	Trần Phước Kim Sơn	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6B	45	13/10/2014	3	DDA	BCB	
85	Trần Phước Kim Sơn	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6C	45	13/10/2014	3	DDA	BCB	
86	Vũ Thụy An	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6D	43	13/10/2014	3	DDA	BCB	
87	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6E	45	13/10/2014	3	DDA	BCB	
88	Đỗ Lân	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6F	43	13/10/2014	3	DDA	BCB	
89	Võ Bá Huệ	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6G	45	13/10/2014	3	DDA	BCB	
90	Vũ Thụy An	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6H	42	13/10/2014	3	DDA	BCB	
91	Đỗ Lân	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6I	45	13/10/2014	3	DDA	BCB	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
92	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG2318	_DDTANC4	PQ6J	42	13/10/2014	3	DDA	BCB	
93	Huỳnh Thị Mộng Nhi	Tiếng Nhật 1	GJAP1301	_NNPHU	JA11	54	19/10/2014	5	DDA	BCB	
94	Huỳnh Thị Mộng Nhi	Tiếng Nhật 1	GJAP1301	_NNPHU	JA12	40	19/10/2014	5	DDA	BCB	
95	Huỳnh Minh Hiền	Tiếng Nhật 4	GJAP1304	_NNPHU	JA41	36	14/10/2014	3	DDA	BCB	
96	Lê Kim Long	Tiếng Nhật 4	GJAP1304	_NNPHU	JA42	41	14/10/2014	3	DDA	BCB	
97	Trần Trung Kiệt	Toán cao cấp (C1)	MATH1301	_BANCB	HLC1	44	12/10/2014	5	MTL	BCB	
98	Lê Khánh Luận	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	_BANCB	HLC3	117	04/10/2014	4	DDA	BCB	
99	Nguyễn Văn Du	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	_BANCB	HLC5	115	04/10/2014	5	DDA	BCB	
100	Nguyễn Chính Thắng	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	_BANCB	HLC9	57	04/10/2014	4	MTL	BCB	
101	Đỗ Huyền Thanh	Tiếng Tây Ban Nha 1	SPAN1301	_NNPHU	SP11	52	16/10/2014	3	DDA	BCB	
102	Đỗ Huyền Thanh	Tiếng Tây Ban Nha 4	SPAN1304	_NNPHU	SP41	28	16/10/2014	4	DDA	BCB	
103		Toán cao cấp (A2)	MATH1403	_BANCB	THI9	1	07/10/2014	5	DDA	BCB	
104	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH13KI01	KI31	110	04/10/2014	1	DDA	KI	
105	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH13KI03	KI33	110	04/10/2014	1	DDA	KI	
106	Nguyễn Văn Tiến	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH12LK01	LK21	99	18/09/2014	5	DDA	KI	
107	Nguyễn Văn Tiến	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH12LK03	LK23	100	18/09/2014	5	DDA	KI	
108	Nguyễn Văn Tiến	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH12LK05	LK25	90	18/09/2014	5	DDA	KI	
109	Lương Thị Thu Hương	Luật tài chính	BLAW1205	DH12LK01	LK21	100	21/09/2014	4	DDA	KI	
110	Lương Thị Thu Hương	Luật tài chính	BLAW1205	DH12LK03	LK23	100	21/09/2014	4	DDA	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
111	Lương Thị Thu Hương	Luật tài chính	BLAW1205	DH12LK05	LK25	73	21/09/2014	4	DDA	KI	
112	Bùi Ngọc Tuyền	Luật thương mại I	BLAW1303	DH12LK01	LK21	117	11/10/2014	1	DDA	KI	
113	Bùi Ngọc Tuyền	Luật thương mại I	BLAW1303	DH12LK03	LK23	116	11/10/2014	1	DDA	KI	
114	Bùi Ngọc Tuyền	Luật thương mại I	BLAW1303	DH12LK05	LK25	116	11/10/2014	1	DDA	KI	
115	Trần Thị Mai Phước	Luật hiến pháp	BLAW2301	_KINHTE	HLL1	55	03/10/2014	5	DDA	KI	
116	Trần Thị Mai Phước	Luật hiến pháp	BLAW2301	DH13LK01	LK31	99	03/10/2014	5	DDA	KI	
117	Trần Thị Mai Phước	Luật hiến pháp	BLAW2301	DH13LK03	LK33	100	03/10/2014	5	DDA	KI	
118	Trần Anh Thục Đoan	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH12LK01	LK21	113	08/10/2014	5	DDA	KI	
119	Trần Anh Thục Đoan	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH12LK03	LK23	115	08/10/2014	5	DDA	KI	
120	Trần Anh Thục Đoan	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH12LK05	LK25	113	08/10/2014	5	DDA	KI	
121	Võ Công Nhị	Luật đất đai	BLAW3304	_KINHTE	HLL4	43	01/10/2014	2	DDA	KI	
122	Võ Công Nhị	Luật đất đai	BLAW3304	DH12LK01	LK21	115	01/10/2014	2	DDA	KI	
123	Võ Công Nhị	Luật đất đai	BLAW3304	DH12LK03	LK23	115	01/10/2014	2	DDA	KI	
124	Võ Công Nhị	Luật đất đai	BLAW3304	DH12LK05	LK25	114	01/10/2014	2	DDA	KI	
125	Nguyễn Thị Hằng	Luật học so sánh	BLAW4201	DH11LK01	LK11	85	21/09/2014	2	DDA	KI	
126	Nguyễn Thị Hằng	Luật học so sánh	BLAW4201	DH11LK03	LK13	77	21/09/2014	2	DDA	KI	
127	Nguyễn Thị Hằng	Luật học so sánh	BLAW4201	DH11LK05	LK15	85	21/09/2014	2	DDA	KI	
128	Nguyễn Thị Hằng	Luật học so sánh	BLAW4201	DH11LK07	LK17	85	21/09/2014	2	DDA	KI	
129	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH11LK01	LK11	42	30/09/2014	2	DDA	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
130	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH11LK03	LK13	74	30/09/2014	2	DDA	KI	
131	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH11LK05	LK15	85	30/09/2014	2	DDA	KI	
132	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH11LK07	LK17	74	30/09/2014	2	DDA	KI	
133	Phan Phương Nam	Luật ngân hàng và chứng khoán	BLAW4303	DH11LK01	LK11	51	01/10/2014	3	DDA	KI	
134	Phan Phương Nam	Luật ngân hàng và chứng khoán	BLAW4303	DH11LK03	LK13	85	01/10/2014	3	DDA	KI	
135	Phan Phương Nam	Luật ngân hàng và chứng khoán	BLAW4303	DH11LK05	LK15	85	01/10/2014	3	DDA	KI	
136	Phan Phương Nam	Luật ngân hàng và chứng khoán	BLAW4303	DH11LK07	LK17	66	01/10/2014	3	DDA	KI	
137	Châu Quốc An	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH11LK01	LK11	42	02/10/2014	3	DDA	KI	
138	Châu Quốc An	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH11LK03	LK13	81	02/10/2014	3	DDA	KI	
139	Lê Văn Hưng	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH11LK05	LK15	67	02/10/2014	3	DDA	KI	
140	Lê Văn Hưng	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH11LK07	LK17	85	02/10/2014	3	DDA	KI	
141	Nguyễn Ngọc Châu	Luật kinh doanh bất động sản	BLAW4307	DH11LK01	LK11	88	08/10/2014	3	DDA	KI	
142	Nguyễn Ngọc Châu	Luật kinh doanh bất động sản	BLAW4307	DH11LK03	LK13	82	08/10/2014	3	DDA	KI	
143	Nguyễn Ngọc Châu	Luật kinh doanh bất động sản	BLAW4307	DH11LK05	LK15	90	08/10/2014	3	DDA	KI	
144	Nguyễn Ngọc Châu	Luật kinh doanh bất động sản	BLAW4307	DH11LK07	LK17	87	08/10/2014	3	DDA	KI	
145	Bùi Anh Sơn	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	_KINHTE	HLL2	124	10/10/2014	1	DDA	KI	
146	Lê Công Tâm	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	DH13LK01	LK31	118	10/10/2014	1	DDA	KI	
147	Bùi Anh Sơn	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	DH13LK03	LK33	120	10/10/2014	1	DDA	KI	
148	Lê Thị Kim Dung	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH13KI01	KI31	111	10/10/2014	2	DDA	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
149	Lê Thị Kim Dung	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH13KI03	KI33	110	10/10/2014	2	DDA	KI	
150	Bùi Anh Sơn	Kinh tế quốc tế	ECON2303	DH12KI01	KI21	80	08/10/2014	4	DDA	KI	
151	Nguyễn Văn Sơn	Kinh tế quốc tế	ECON2303	DH12KI03	KI23	76	08/10/2014	4	DDA	KI	
152	Nguyễn Văn Sơn	Kinh tế quốc tế	ECON2303	DH12KI05	KI25	63	08/10/2014	4	DDA	KI	
153	Đinh Sơn Hùng	LS các học thuyết kinh tế	ECON2305	DH12KI01	KI21	70	30/09/2014	1	DDA	KI	
154	Đinh Sơn Hùng	LS các học thuyết kinh tế	ECON2305	DH12KI03	KI23	69	30/09/2014	1	DDA	KI	
155	Nguyễn Văn Sáng	LS các học thuyết kinh tế	ECON2305	DH12KI05	KI25	48	30/09/2014	1	DDA	KI	
156	Võ Thanh Hải	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	DH12KI01	KI21	115	03/10/2014	2	DDA	KI	
157	Võ Thanh Hải	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	DH12KI03	KI23	115	03/10/2014	2	DDA	KI	
158	Trần Kim Ngọc	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	DH12KI05	KI25	115	03/10/2014	2	DDA	KI	
159	Lê Văn Chơn	Dự báo kinh tế	ECON4301	DH11KI01	KI11	85	29/09/2014	3	DDA	KI	
160	Lê Văn Chơn	Dự báo kinh tế	ECON4301	DH11KI03	KI13	62	29/09/2014	3	DDA	KI	
161	Lê Văn Chơn	Dự báo kinh tế	ECON4301	DH11KI05	KI15	85	29/09/2014	3	DDA	KI	
162	Nguyễn Văn Sơn	Kinh tế quốc tế nâng cao	ECON4305	DH11KI01	KI11	85	09/10/2014	2	DDA	KI	
163	Nguyễn Văn Sơn	Kinh tế quốc tế nâng cao	ECON4305	DH11KI03	KI13	52	09/10/2014	2	DDA	KI	
164	Nguyễn Văn Sơn	Kinh tế quốc tế nâng cao	ECON4305	DH11KI05	KI15	85	09/10/2014	2	DDA	KI	
165		PP nghiên cứu khoa học (KI)	EDUC2401	DH12KI01	KI21	70	29/09/2014	2	DDA	KI	
166	Trần Tiến Khai	PP nghiên cứu khoa học (KI)	EDUC2401	DH12KI03	KI23	70	29/09/2014	2	DDA	KI	
167		PP nghiên cứu khoa học (KI)	EDUC2401	DH12KI05	KI25	40	29/09/2014	2	DDA	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
168	Phạm Hoàng Thạch	Phân tích chứng khoán nợ	FINA4305	DH11KI01	KI11	88	03/10/2014	3	DDA	KI	
169	Phạm Hoàng Thạch	Phân tích chứng khoán nợ	FINA4305	DH11KI03	KI13	88	03/10/2014	3	DDA	KI	
170	Phạm Hoàng Thạch	Phân tích chứng khoán nợ	FINA4305	DH11KI05	KI15	78	03/10/2014	3	DDA	KI	
171	Bùi Ngọc Tuyền	Luật kinh tế	GLAW3201	_KINHTE	HLL3	74	21/09/2014	3	DDA	KI	
172		Luật kinh tế	GLAW3201	_KINHTE	HLL5	75	21/09/2014	3	DDA	KI	
173	Nguyễn Khánh Vân	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13KI01	KI31	63	06/10/2014	2	DDA	KI	
174	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13KI03	KI33	75	06/10/2014	2	DDA	KI	
175	Ngô Gia Lưu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13LK01	LK31	89	06/10/2014	2	DDA	KI	
176	Ngô Gia Lưu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13LK03	LK33	79	06/10/2014	2	DDA	KI	
177	Trần Tuyết Thanh	Kế toán tài chính 3	ACCO3301	_KETOAN	HLK2	128	04/10/2014	3	DDA	KK	
178	Trần Thị Vinh	Kiểm toán 1	ACCO3302	_KETOAN	HLK3	99	21/09/2014	4	DDA	KK	
179	Lê Thị Thanh Xuân	Kiểm toán 2	ACCO3305	DH11KK01	KK11	57	03/10/2014	4	DDA	KK	
180	Hồ Sỹ Tuy Đức	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH11KT01	KT11	99	09/10/2014	4	DDA	KK	
181	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH11KT02	KT12	54	09/10/2014	4	DDA	KK	
182	Hồ Sỹ Tuy Đức	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH11KT04	KT14	100	09/10/2014	4	DDA	KK	
183	Hồ Sỹ Tuy Đức	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH11KT07	KT17	100	09/10/2014	4	DDA	KK	
184	Hồ Sỹ Tuy Đức	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH11KT10	KT1A	100	09/10/2014	4	DDA	KK	
185	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH11KT01	KT11	99	10/10/2014	4	DDA	KK	
186	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH11KT02	KT12	41	10/10/2014	4	DDA	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
187	Ngô Hoàng Điệp	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH11KT04	KT14	100	10/10/2014	4	DDA	KK	
188	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH11KT07	KT17	100	10/10/2014	4	DDA	KK	
189	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH11KT10	KT1A	99	10/10/2014	4	DDA	KK	
190	Lê Thị Thanh Xuân	Kiểm toán hoạt động	ACCO3313	DH11KK01	KK11	57	07/10/2014	5	DDA	KK	
191	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	_KETOAN	HLK4	46	12/10/2014		VVT	KK	Thi trên máy
192	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH12KT01	KT21	47	28/09/2014		VVT	KK	Thi trên máy
193	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH12KT02	KT22	50	05/10/2014		VVT	KK	Thi trên máy
194	Dương Trọng Nhân	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH12KT03	KT23	49	05/10/2014		VVT	KK	Thi trên máy
195	Dương Trọng Nhân	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH12KT04	KT24	49	12/10/2014		VVT	KK	Thi trên máy
196	Huỳnh Ngọc Thành Trung	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH12KT05	KT25	50	05/10/2014		VVT	KK	Thi trên máy
197	Nguyễn Thanh Duy	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH12KT06	KT26	50	05/10/2014		VVT	KK	Thi trên máy
198	Vũ Quốc Thông	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH12KT07	KT27	50	28/09/2014		VVT	KK	Thi trên máy
199	Vũ Quốc Thông	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH12KT08	KT28	50	28/09/2014		VVT	KK	Thi trên máy
200	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	_KETOAN	HLK1	108	01/10/2014	4	DDA	KK	
201	Trần Tuyết Thanh	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH12KT01	KT21	115	01/10/2014	4	DDA	KK	
202	Trần Tuyết Thanh	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH12KT03	KT23	115	01/10/2014	4	DDA	KK	
203	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH12KT05	KT25	108	01/10/2014	4	DDA	KK	
204	Ngô Hoàng Điệp	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH12KT07	KT27	115	01/10/2014	4	DDA	KK	
205	Nguyễn Đức Hoài Anh	Quản trị học	BADM1301	DH13KT01	KT31	81	09/10/2014	1	DDA	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
206	Nguyễn Thị Thủy	Quản trị học	BADM1301	DH13KT03	KT33	79	09/10/2014	1	DDA	KK	
207	Nguyễn Thành Long	Quản trị học	BADM1301	DH13KT05	KT35	76	09/10/2014	1	DDA	KK	
208	Nguyễn Quốc Việt	Quản trị tài chính 1	FINA3402	DH12KT01	KT21	104	06/10/2014	1	DDA	KK	
209	Nguyễn Quốc Việt	Quản trị tài chính 1	FINA3402	DH12KT03	KT23	107	06/10/2014	1	DDA	KK	
210	Huỳnh Thái Bảo	Quản trị tài chính 1	FINA3402	DH12KT05	KT25	107	06/10/2014	1	DDA	KK	
211	Huỳnh Thái Bảo	Quản trị tài chính 1	FINA3402	DH12KT07	KT27	107	06/10/2014	1	DDA	KK	
212	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH13KT01	KT31	110	04/10/2014	4	DDA	KK	
213	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH13KT03	KT33	110	04/10/2014	4	DDA	KK	
214	Nguyễn Văn Du	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH13KT05	KT35	109	04/10/2014	4	DDA	KK	
215	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH13KT01	KT31	110	21/09/2014	1	DDA	KK	
216	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH13KT03	KT33	98	21/09/2014	1	DDA	KK	
217	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH13KT05	KT35	96	21/09/2014	1	DDA	KK	
218	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH12KT01	KT21	88	10/10/2014	3	DDA	KK	
219	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH12KT03	KT23	67	10/10/2014	3	DDA	KK	
220	Phạm Kim Dung	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH12KT05	KT25	88	10/10/2014	3	DDA	KK	
221	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH12KT07	KT27	89	10/10/2014	3	DDA	KK	
222	Nguyễn Trọng Nghĩa	Địa chất công trình + thực tập	CENG1401	DH13XD01	XD31	103	30/09/2014	3	DDA	KT	
223	Nguyễn Trọng Nghĩa	Địa chất công trình + thực tập	CENG1401	DH13XD03	XD33	103	30/09/2014	3	DDA	KT	
224		Địa chất công trình	DC2301	DH13XD03	XD33	3	30/09/2014	3	DDA	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
225	Trần Thanh Trang	Điện kỹ thuật	CENG2202	DH11XD01	XD11	109	16/09/2014	5	DDA	KT	
226	Trần Thanh Trang	Điện kỹ thuật	CENG2202	DH11XD03	XD13	109	16/09/2014	5	DDA	KT	
227	Trần Thanh Trang	Điện kỹ thuật	CENG2202	DH11XD05	XD15	95	16/09/2014	5	DDA	KT	
228	Trần Thanh Trang	Điện kỹ thuật	CENG2202	DH11XD07	XD17	99	16/09/2014	5	DDA	KT	
229	Lê Văn Bình	Sức bền vật liệu 1	CENG2301	_KTCN	HLX3	188	21/09/2014	5	MTL	KT	
230	Lê Thanh Cường	Sức bền vật liệu 2 +thí nghiệm	CENG2403	DH12XD01	XD21	129	29/09/2014	1	DDA	KT	
231	Lê Văn Bình	Sức bền vật liệu 2 +thí nghiệm	CENG2403	DH12XD03	XD23	128	29/09/2014	1	DDA	KT	
232		Sức bền vật liệu 2	SB2402	DH12XD03	XD23	14	29/09/2014	1	DDA	KT	
233	Lê Thanh Cường	Cơ học kết cấu + BTL	CENG2502	_KTCN	HLX2	174	21/09/2014	4	MTL	KT	
234	Nguyễn Trọng Nghĩa	Cơ học đất + thí nghệm	CENG2503	DH12XD01	XD21	99	03/10/2014	1	DDA	KT	
235	Nguyễn Trọng Nghĩa	Cơ học đất + thí nghệm	CENG2503	DH12XD03	XD23	79	03/10/2014	1	DDA	KT	
236		Cơ học đất	CH2404	DH12XD03	XD23	7	03/10/2014	1	DDA	KT	
237	Trần Trung Dũng	Tải trọng và tác động	CENG3203	DH12XD01	XD21	137	21/09/2014	3	DDA	KT	
238	Trần Trung Dũng	Tải trọng và tác động	CENG3203	DH12XD03	XD23	136	21/09/2014	3	DDA	KT	
239	Trần Thúc Tài	Kỹ thuật đô thị	CENG3204	DH11XD01	XD11	88	20/09/2014	5	DDA	KT	
240	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Kỹ thuật đô thị	CENG3204	DH11XD03	XD13	70	20/09/2014	5	DDA	KT	
241	Trần Thúc Tài	Kỹ thuật đô thị	CENG3204	DH11XD05	XD15	87	20/09/2014	5	DDA	KT	
242	Trần Thúc Tài	Kỹ thuật đô thị	CENG3204	DH11XD07	XD17	86	20/09/2014	5	DDA	KT	
243		Đồ án nền móng	CENG3207	DH11XD01	XD11	58				KT	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
244		Đồ án nền móng	CENG3207	DH11XD02	XD12	52				KT	Khoa tổ chức thi
245		Đồ án nền móng	CENG3207	DH11XD03	XD13	50				KT	Khoa tổ chức thi
246		Đồ án nền móng	CENG3207	DH11XD04	XD14	50				KT	Khoa tổ chức thi
247		Đồ án nền móng	CENG3207	DH11XD05	XD15	54				KT	Khoa tổ chức thi
248		Đồ án nền móng	CENG3207	DH11XD06	XD16	49				KT	Khoa tổ chức thi
249		Đồ án nền móng	CENG3207	DH11XD07	XD17	48				KT	Khoa tổ chức thi
250		Đồ án nền móng	CENG3207	DH11XD08	XD18	50				KT	Khoa tổ chức thi
251	Dương Hồng Thẩm	Nền móng	CENG3302	DH11XD01	XD11	92	12/10/2014	1	DDA	KT	
252	Dương Hồng Thẩm	Nền móng	CENG3302	DH11XD03	XD13	70	12/10/2014	1	DDA	KT	
253	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nền móng	CENG3302	DH11XD05	XD15	100	12/10/2014	1	DDA	KT	
254	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nền móng	CENG3302	DH11XD07	XD17	99	12/10/2014	1	DDA	KT	
255	Nguyễn Đăng Khoa	Kết cấu thép 1 + BTL	CENG3402	DH12XD01	XD21	99	01/10/2014	1	DDA	KT	
256	Nguyễn Đăng Khoa	Kết cấu thép 1 + BTL	CENG3402	DH12XD03	XD23	108	01/10/2014	1	DDA	KT	
257		Kết cấu thép 1	XD2325	DH12XD03	XD23	5	01/10/2014	1	DDA	KT	
258	Trần Trung Dũng	Phương pháp tính + Thực hành	CENG3404	_KTCN	HLX1	175	18/09/2014	5	MTL	KT	
259		Văn bản & lưu trữ học đ.cương	CENG4206	_KTCN	CN35	4	21/09/2014	2	DDA	KT	
260	Đỗ Hoàng Hải	Kinh tế xây dựng	CENG4210	XD10A1	XD01	94	17/09/2014	5	DDA	KT	
261	Phạm Thanh Thủy	Kinh tế xây dựng	CENG4210	XD10A3	XD03	92	17/09/2014	5	DDA	KT	
262	Phạm Thanh Thủy	Kinh tế xây dựng	CENG4210	XD10A5	XD05	95	17/09/2014	5	DDA	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
263	Đỗ Hoàng Hải	Kinh tế xây dựng	CENG4210	XD10A7	XD07	81	17/09/2014	5	DDA	KT	
264	Nguyễn Quốc Thông	Bê tông 3	CENG4301	XD10A1	XD01	79	04/10/2014	2	DDA	KT	
265	Nguyễn Quốc Thông	Bê tông 3	CENG4301	XD10A3	XD03	79	04/10/2014	2	DDA	KT	
266	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Bê tông 3	CENG4301	XD10A5	XD05	76	04/10/2014	2	DDA	KT	
267	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Bê tông 3	CENG4301	XD10A7	XD07	88	04/10/2014	2	DDA	KT	
268	Nguyễn Đăng Khoa	Kết cấu thép 2	CENG4303	_KTCN	HLX6	101	28/09/2014	2	DDA	KT	
269		Thực tập TN Xây dựng	CENG4399	XD10A1	XD01	50				KT	Khoa tổ chức thi
270		Thực tập TN Xây dựng	CENG4399	XD10A2	XD02	39				KT	Khoa tổ chức thi
271		Thực tập TN Xây dựng	CENG4399	XD10A3	XD03	50				KT	Khoa tổ chức thi
272		Thực tập TN Xây dựng	CENG4399	XD10A4	XD04	42				KT	Khoa tổ chức thi
273		Thực tập TN Xây dựng	CENG4399	XD10A5	XD05	50				KT	Khoa tổ chức thi
274		Thực tập TN Xây dựng	CENG4399	XD10A6	XD06	44				KT	Khoa tổ chức thi
275		Thực tập TN Xây dựng	CENG4399	XD10A7	XD07	50				KT	Khoa tổ chức thi
276		Thực tập TN Xây dựng	CENG4399	XD10A8	XD08	18				KT	Khoa tổ chức thi
277		Thí nghiệm cơ học đất	CH2155	DH12XD03	XD23	2				KT	Khoa tổ chức thi
278		Điều hòa không khí	CN2224	_KTCN	CN06	4	28/09/2014	5	DDA	KT	
279		Cơ sở lập trình C++	COMP2401	_KTCN	CN03	2	28/09/2014	3	DDA	KT	
280		Giải tích mạch trên máy tính	COMP3301	_KTCN	CN11	1				KT	Khoa tổ chức thi
281		Lập trình PLC	COMP4202	_KTCN	CN20	2	29/09/2014	4	DDA	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
282		Lý thuyết trường điện từ	EENG2201	_KTCN	CN24	0	03/10/2014	2	DDA	KT	
283		Lý thuyết mạch 2	EENG2202	_KTCN	CN22	0	04/10/2014	3	DDA	KT	
284		Đồ án điện tử	EENG2203	_KTCN	CN07	2				KT	Khoa tổ chức thi
285		Vật liệu & linh kiện điện-đ.tử	EENG2301	_KTCN	CN36	0	05/10/2014	1	DDA	KT	
286		Điện tử căn bản	EENG2302	_KTCN	CN04	0	01/10/2014	4	DDA	KT	
287		Lý thuyết mạch 1 + thí nghiệm	EENG2401	_KTCN	CN21	0	05/10/2014	2	DDA	KT	
288		Lý thuyết tín hiệu	EENG3201	_KTCN	CN23	0	05/10/2014	3	DDA	KT	
289		An toàn điện và BHLĐ	EENG3202	_KTCN	CN01	0	01/10/2014	5	DDA	KT	
290		Truyền động điện và điều khiển	EENG3203	_KTCN	CN34	0	05/10/2014	4	DDA	KT	
291		Xử lý số tín hiệu	EENG3204	_KTCN	CN40	0	05/10/2014	5	DDA	KT	
292		Thực tập điện	EENG3206	_KTCN	CN32	0				KT	Khoa tổ chức thi
293		Đồ án hệ thống điện	EENG3207	_KTCN	CN08	0				KT	Khoa tổ chức thi
294		Máy điện và khí cụ điện	EENG3301	_KTCN	CN25	0	03/10/2014	3	DDA	KT	
295		Hệ thống điện	EENG3302	_KTCN	CN12	0	02/10/2014	2	DDA	KT	
296		Kỹ thuật sửa chữa điện tử	EENG3303	_KTCN	CN17	0	02/10/2014	3	DDA	KT	
297		Điện tử công suất + thí nghiệm	EENG3401	_KTCN	CN05	0	02/10/2014	5	DDA	KT	
298		Kỹ thuật đo điện - Điện tử +TH	EENG3402	_KTCN	CN16	0	02/10/2014	1	DDA	KT	
299		Kỹ thuật xung số + thực hành	EENG3501	_KTCN	CN19	1	29/09/2014	3	DDA	KT	
300		Kỹ thuật cao áp	EENG4201	_KTCN	CN15	1	28/09/2014	1	DDA	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
301		Bảo vệ rờ le & tự động hóa HTĐ	EENG4202	_KTCN	CN02	1	28/09/2014	4	DDA	KT	
302		Nguyên lý máy	EENG4203	_KTCN	CN27	1	30/09/2014	1	DDA	KT	
303		Đồ án HTĐK tự động	EENG4204	_KTCN	CN09	3				KT	Khoa tổ chức thi
304		Máy thủy lực và khí nén	EENG4205	_KTCN	CN26	1	29/09/2014	5	DDA	KT	
305		Tay máy - người máy	EENG4206	_KTCN	CN30	0	03/10/2014	5	DDA	KT	
306		Quản lý dự án & đầu tư CN	EENG4207	_KTCN	CN29	1	30/09/2014	2	DDA	KT	
307		Nhà máy & trạm biến áp	EENG4208	_KTCN	CN28	0	03/10/2014	4	DDA	KT	
308		Tham quan nhà máy&trạm biến áp	EENG4209	_KTCN	CN31	0				KT	Khoa tổ chức thi
309		HT điều khiển tự động	EENG4301	_KTCN	CN14	0	01/10/2014	3	DDA	KT	
310		Đo lường cảm biến + thực hành	EENG4302	_KTCN	CN10	1	29/09/2014	2	DDA	KT	
311		Thực tập TN công nghiệp	EENG4399	_KTCN	CN41	0				KT	Khoa tổ chức thi
312		Vi mạch + thực hành	EENG4401	_KTCN	CN39	1	01/10/2014	2	DDA	KT	
313		Kỹ thuật vi xử lý + thực hành	EENG4402	_KTCN	CN18	0	02/10/2014	4	DDA	KT	
314	Đỗ Hoàng Hải	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	XD10A1	XD01	98	19/09/2014	5	DDA	KT	
315	Đỗ Hoàng Hải	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	XD10A3	XD03	105	19/09/2014	5	DDA	KT	
316	Nguyễn Thanh Hùng	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	XD10A5	XD05	104	19/09/2014	5	DDA	KT	
317	Nguyễn Thanh Hùng	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	XD10A7	XD07	101	19/09/2014	5	DDA	KT	
318	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH13XD01	XD31	110	04/10/2014	5	DDA	KT	
319	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH13XD03	XD33	111	04/10/2014	5	DDA	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
320		Toán ch.đề (hàm phức t.tử)	MATH2201	_KTCN	CN33	2	30/09/2014	4	DDA	KT	
321	Nguyễn Khánh Vân	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13XD01	XD31	100	06/10/2014	3	DDA	KT	
322	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13XD03	XD33	71	06/10/2014	3	DDA	KT	
323		Thí nghiệm sức bền vật liệu	SB2154	_KTCN	SB23	1				KT	Khoa tổ chức thi
324	Nguyễn Văn Khanh	Cơ học lý thuyết 1	TECH1302	_KTCN	HLX4	129	09/10/2014	3	DDA	KT	
325	Nguyễn Văn Khanh	Cơ học lý thuyết 1	TECH1302	DH13XD01	XD31	120	09/10/2014	3	DDA	KT	
326	Nguyễn Văn Khanh	Cơ học lý thuyết 1	TECH1302	DH13XD03	XD33	120	09/10/2014	3	DDA	KT	
327	Nguyễn Văn Khanh	Cơ học lý thuyết 2	TECH2201	_KTCN	HLX5	147	15/09/2014	5	DDA	KT	
328		Vẽ điện - điện tử (OrCAD)	TECH2301	_KTCN	CN37	1				KT	Khoa tổ chức thi
329		Bài tập lớn kết cấu thép 1	XD2044	DH12XD03	XD23	4				KT	Khoa tổ chức thi
330		Thực tập địa chất công trình	XD2152	DH13XD03	XD33	1				KT	Khoa tổ chức thi
331	Nguyễn Lý Uy Hân	Kỹ năng nghe hiểu 2	CHIN1301	DH13HV01	HV31	48	14/10/2014	4	DDA	NN	
332	La Thị Thúy Hiền	Kỹ năng đọc 2	CHIN1303	DH13HV01	HV31	49	16/10/2014	1	DDA	NN	
333	La Thị Thúy Hiền	Kỹ năng viết 1	CHIN2201	DH13HV01	HV31	57	29/09/2014	1	DDA	NN	
334	Hồ Thị Trinh Anh	Kỹ năng nói 3	CHIN2302	DH13HV01	HV31	44	18/10/2014	1	DDA	NN	
335	Trần Xuân Thanh Tâm	Kỹ năng đọc 4	CHIN2306	DH12HV01	HV21	31	17/10/2014	1	DDA	NN	
336	Vũ Xuân Định	Kỹ năng đọc 4	CHIN2306	DH12HV02	HV22	24	17/10/2014	1	DDA	NN	
337	Hồ Thị Trinh Anh	Dịch khẩu ngữ 1 (TQ)	CHIN3205	DH11HV01	HV11	51				NN	Khoa tổ chức thi
338	La Thị Thúy Hiền	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	CHIN3501	DH12HV01	HV21	32	08/10/2014	4	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
339	Hồ Thị Trinh Anh	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	CHIN3501	DH12HV02	HV22	26	08/10/2014	4	DDA	NN	
340	Nguyễn Lý Uy Hân	Nghiệp vụ văn phòng	CHIN4203	DH11HV01	HV11	52				NN	Khoa tổ chức thi
341	Hồ Minh Quang	Kỹ năng viết 4	CHIN4301	DH11HV01	HV11	46	18/10/2014	4	DDA	NN	
342	Nguyễn Lý Uy Hân	PP nghiên cứu khoa học (TQ)	EDUC3201	DH12HV01	HV21	31				NN	Khoa tổ chức thi
343	Nguyễn Lý Uy Hân	PP nghiên cứu khoa học (TQ)	EDUC3201	DH12HV02	HV22	23				NN	Khoa tổ chức thi
344	Bùi Đỗ Công Thành	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH12AV01	AV21	48				NN	Khoa tổ chức thi
345	Lê Phương Thảo	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH12AV02	AV22	36				NN	Khoa tổ chức thi
346	Nguyễn Thanh Tuấn	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH12AV03	AV23	45				NN	Khoa tổ chức thi
347	Nguyễn Thanh Tuấn	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH12AV04	AV24	43				NN	Khoa tổ chức thi
348	Bùi Đỗ Công Thành	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH12AV05	AV25	48				NN	Khoa tổ chức thi
349	Ngô Vũ Phong	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH12AV06	AV26	46				NN	Khoa tổ chức thi
350	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH13AV01	AV31	47	18/10/2014	2	DDA	NN	
351	Bùi Đỗ Công Thành	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH13AV02	AV32	46	18/10/2014	2	DDA	NN	
352	Nguyễn Thị Hạnh	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH13AV03	AV33	44	18/10/2014	2	DDA	NN	
353	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH13AV04	AV34	46	18/10/2014	2	DDA	NN	
354	Nguyễn Đình Kim	Quản trị học (NN)	ENGL1308	DH11AV01	AV11	42	12/10/2014	4	DDA	NN	
355	Nguyễn Đình Kim	Quản trị học (NN)	ENGL1308	DH11AV03	AV13	42	12/10/2014	4	DDA	NN	
356	Nguyễn Đình Kim	Quản trị học (NN)	ENGL1308	DH11AV05	AV15	47	12/10/2014	4	DDA	NN	
357	Ngô Vũ Phong	Nghe nói 3	ENGL2301	DH13AV01	AV31	46	12/10/2014	2	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
358	Al Joseph Mariano Joson	Nghe nói 3	ENGL2301	DH13AV02	AV32	42	12/10/2014	2	DDA	NN	
359	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nghe nói 3	ENGL2301	DH13AV03	AV33	47	12/10/2014	2	DDA	NN	
360	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nghe nói 3	ENGL2301	DH13AV04	AV34	43	12/10/2014	2	DDA	NN	
361	Dương Đoàn Hoàng Trúc	Viết 2	ENGL2302	DH13AV01	AV31	46				NN	Khoa tổ chức thi
362	Lê Quang Trực	Viết 2	ENGL2302	DH13AV02	AV32	37				NN	Khoa tổ chức thi
363	Dương Đoàn Hoàng Trúc	Viết 2	ENGL2302	DH13AV03	AV33	45				NN	Khoa tổ chức thi
364	Lê Quang Trực	Viết 2	ENGL2302	DH13AV04	AV34	38				NN	Khoa tổ chức thi
365	Nguyễn Vũ Phương Thảo	Luyện dịch 2	ENGL2308	DH12AV01	AV21	44	17/10/2014	3	DDA	NN	
366	Đặng Minh Huy	Luyện dịch 2	ENGL2308	DH12AV02	AV22	43	17/10/2014	3	DDA	NN	
367	Nguyễn Vũ Phương Thảo	Luyện dịch 2	ENGL2308	DH12AV03	AV23	45	17/10/2014	3	DDA	NN	
368	Nguyễn Mạnh Thảo	Luyện dịch 2	ENGL2308	DH12AV04	AV24	43	17/10/2014	3	DDA	NN	
369	Phạm Khắc Thông	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH12AV01	AV21	50	19/10/2014	1	DDA	NN	
370	Ngô Thị Bạch Loan	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH12AV02	AV22	48	19/10/2014	1	DDA	NN	
371	Ngô Thị Bạch Loan	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH12AV03	AV23	50	19/10/2014	1	DDA	NN	
372	Phạm Khắc Thông	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH12AV04	AV24	43	19/10/2014	1	DDA	NN	
373	Đặng Anh Tuấn	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH12AV05	AV25	50	19/10/2014	1	DDA	NN	
374	Đặng Anh Tuấn	Văn hóa Anh - Mỹ	ENGL2309	DH12AV06	AV26	41	19/10/2014	1	DDA	NN	
375	Phan Bích Nga	Nghiệp vụ văn phòng	ENGL2310	_NN	HLA1	61	18/10/2014	5	DDA	NN	
376	Nguyễn Thanh Tú	Marketing căn bản (NN)	ENGL2312	DH11AV01	AV11	46	18/10/2014	1	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
377	Nguyễn Thanh Tú	Marketing căn bản (NN)	ENGL2312	DH11AV03	AV13	52	18/10/2014	1	DDA	NN	
378	Nguyễn Ngọc Sỹ	Marketing căn bản (NN)	ENGL2312	DH11AV05	AV15	53	18/10/2014	1	DDA	NN	
379	Phạm Minh Vương	Nguyên lý kế toán (NN)	ENGL2313	_NN	HLA6	73	16/10/2014	5	DDA	NN	
380	Nguyễn Ngọc Tuyền	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH11AV01	AV11	46	11/10/2014	2	DDA	NN	
381	Nguyễn Ngọc Tuyền	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH11AV02	AV12	44	11/10/2014	2	DDA	NN	
382	Mai Trí Bình	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH11AV03	AV13	42	11/10/2014	2	DDA	NN	
383	Mai Trí Bình	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH11AV04	AV14	42	11/10/2014	2	DDA	NN	
384	Nguyễn Quốc Bảo	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH11AV05	AV15	47	11/10/2014	2	DDA	NN	
385	Nguyễn Quốc Bảo	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH11AV06	AV16	41	11/10/2014	2	DDA	NN	
386	Nguyễn Quốc Bảo	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH11AV07	AV17	42	11/10/2014	2	DDA	NN	
387	Võ Thị Ngọc Thảo	Nghe nói 6	ENGL3304	DH12AV01	AV21	48	15/10/2014	1	DDA	NN	
388	Trần Vũ Diễm Thúy	Nghe nói 6	ENGL3304	DH12AV02	AV22	42	15/10/2014	1	DDA	NN	
389	Đoàn Kim Khoa	Nghe nói 6	ENGL3304	DH12AV03	AV23	48	15/10/2014	1	DDA	NN	
390	Võ Thị Ngọc Thảo	Nghe nói 6	ENGL3304	DH12AV04	AV24	45	15/10/2014	1	DDA	NN	
391	Đoàn Kim Khoa	Nghe nói 6	ENGL3304	DH12AV05	AV25	48	15/10/2014	1	DDA	NN	
392	Trần Vũ Diễm Thúy	Nghe nói 6	ENGL3304	DH12AV06	AV26	44	15/10/2014	1	DDA	NN	
393	Lê Phương Thảo	PP giảng dạy tiếng Anh 1	ENGL3307	DH12AV05	AV25	59	18/10/2014	3	DDA	NN	
394	Lê Phương Thảo	PP giảng dạy tiếng Anh 1	ENGL3307	DH12AV06	AV26	60	18/10/2014	3	DDA	NN	
395	Trần Vũ Diễm Thúy	PP giảng dạy tiếng Anh 1	ENGL3307	_NN	HLA3	34	18/10/2014	3	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
396	Nguyễn Quốc Bảo	Ngữ nghĩa học	ENGL4201	_NN	HLA5	84	07/10/2014	3	DDA	NN	
397	Ngô Thị Bạch Loan	Nghiệp vụ ngoại thương (NN)	ENGL4203	DH11AV01	AV11	40	02/10/2014	2	DDA	NN	
398	Trần Thị Quý Thu	Nghiệp vụ ngoại thương (NN)	ENGL4203	DH11AV03	AV13	32	02/10/2014	2	DDA	NN	
399	Ngô Thị Bạch Loan	Nghiệp vụ ngoại thương (NN)	ENGL4203	DH11AV05	AV15	31	02/10/2014	2	DDA	NN	
400	Lê Hồ Hương	Kỹ thuật kể chuyện	ENGL4213	DH11AV02	AV12	43				NN	Khoa tổ chức thi
401	Lê Hồ Hương	Kỹ thuật kể chuyện	ENGL4213	DH11AV04	AV14	37				NN	Khoa tổ chức thi
402	Phan Thị Thu Nga	Kỹ thuật kể chuyện	ENGL4213	DH11AV06	AV16	37				NN	Khoa tổ chức thi
403	Nguyễn Thị Hoài Minh	Giảng dạy qua nhạc, họa	ENGL4216	DH11AV02	AV12	40				NN	Khoa tổ chức thi
404	Nguyễn Thị Hoài Minh	Giảng dạy qua nhạc, họa	ENGL4216	DH11AV04	AV14	35				NN	Khoa tổ chức thi
405	Nguyễn Thị Hoài Minh	Giảng dạy qua nhạc, họa	ENGL4216	DH11AV06	AV16	40				NN	Khoa tổ chức thi
406	Đoàn Kim Khoa	Anh ngữ kinh doanh	ENGL4219	DH11AV07	AV17	65	03/10/2014	1	DDA	NN	
407	Nguyễn Ngọc Tuyền	Biên dịch thương mại (AV)	ENGL4301	DH11AV07	AV17	18	19/10/2014	5	DDA	NN	
408	Nguyễn Đức Châu	Phiên dịch thương mại	ENGL4302	DH11AV07	AV17	17				NN	Khoa tổ chức thi
409	Phan Thị Thu Nga	PP kiểm tra & đánh giá học tập	ENGL4304	DH11AV02	AV12	43	15/10/2014	2	DDA	NN	
410	Phan Thị Thu Nga	PP kiểm tra & đánh giá học tập	ENGL4304	DH11AV04	AV14	42	15/10/2014	2	DDA	NN	
411	Phan Thị Thu Nga	PP kiểm tra & đánh giá học tập	ENGL4304	DH11AV06	AV16	43	15/10/2014	2	DDA	NN	
412	Nguyễn Xuân Quỳnh	Kỹ năng nghe hiểu 3	JAPA2201	DH13NB01	NB31	60	29/09/2014	5	DDA	NN	
413	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kỹ năng nghe hiểu 3	JAPA2201	DH13NB02	NB32	60	29/09/2014	5	DDA	NN	
414	Mikawa Sumie	Kỹ năng nói 3	JAPA2202	DH13NB01	NB31	31				NN	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
415	Mikawa Sumie	Kỹ năng nói 3	JAPA2202	DH13NB02	NB32	46				NN	Khoa tổ chức thi
416	Chu Vũ Như Nguyện	Từ vựng học tiếng Nhật	JAPA2208	DH12NB01	NB21	58	30/09/2014	4	DDA	NN	
417	Lê Ngọc Minh Tâm	Từ vựng học tiếng Nhật	JAPA2208	DH12NB02	NB22	48	30/09/2014	4	DDA	NN	
418	Nguyễn Xuân Quỳnh	Tiếng Nhật tổng hợp 3	JAPA2401	DH13NB01	NB31	64	28/09/2014	5	DDA	NN	
419	Phạm Minh Tú	Tiếng Nhật tổng hợp 3	JAPA2401	DH13NB02	NB32	62	28/09/2014	5	DDA	NN	
420	Yoshida Tadato	Kỹ năng viết 3	JAPA3204	DH11NB01	NB11	48	29/09/2014	4	DDA	NN	
421	Yoshida Tadato	Kỹ năng viết 3	JAPA3204	DH11NB02	NB12	44	29/09/2014	4	DDA	NN	
422	Yoshida Tadato	Văn học Nhật	JAPA3206	DH11NB01	NB11	52	01/10/2014	3	DDA	NN	
423	Yoshida Tadato	Văn học Nhật	JAPA3206	DH11NB02	NB12	46	01/10/2014	3	DDA	NN	
424	Esaki Chisato	Nghiệp vụ văn phòng	JAPA3207	_NN	HLP1	60	28/09/2014	2	DDA	NN	
425	Huỳnh Minh Hiền	Kỹ năng đọc hiểu 3	JAPA3210	_NN	HLP4	28	21/09/2014	5	DDA	NN	
426	Phạm Minh Tú	Kỹ năng đọc hiểu 3	JAPA3210	DH12NB01	NB21	59	21/09/2014	5	DDA	NN	
427	Phạm Minh Tú	Kỹ năng đọc hiểu 3	JAPA3210	DH12NB02	NB22	58	21/09/2014	5	DDA	NN	
428	Chu Vũ Như Nguyện	Biên dịch thương mại (NB)	JAPA3212	DH11NB01	NB11	49	03/10/2014	4	DDA	NN	
429	Chu Vũ Như Nguyện	Biên dịch thương mại (NB)	JAPA3212	DH11NB02	NB12	46	03/10/2014	4	DDA	NN	
430	Esaki Chisato	Phiên dịch thương mại (t.Nhật)	JAPA3213	DH11NB01	NB11	55				NN	Khoa tổ chức thi
431	Esaki Chisato	Phiên dịch thương mại (t.Nhật)	JAPA3213	DH11NB02	NB12	49				NN	Khoa tổ chức thi
432	Huỳnh Minh Hiền	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	JAPA3402	_NN	HLP5	28	28/09/2014	4	DDA	NN	
433	Huỳnh Minh Hiền	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	JAPA3402	DH12NB01	NB21	57	28/09/2014	4	DDA	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
434	Huỳnh Minh Hiền	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	JAPA3402	DH12NB02	NB22	48	28/09/2014	4	DDA	NN	
435	Lê Ngọc Minh Tâm	Nghe nâng cao 2	JAPA4201	DH11NB01	NB11	55	07/10/2014	4	DDA	NN	
436	Lê Ngọc Minh Tâm	Nghe nâng cao 2	JAPA4201	DH11NB02	NB12	49	07/10/2014	4	DDA	NN	
437	Suzuki Rie	Nói nâng cao 2	JAPA4202	DH11NB01	NB11	46				NN	Khoa tổ chức thi
438	Suzuki Rie	Nói nâng cao 2	JAPA4202	DH11NB02	NB12	50				NN	Khoa tổ chức thi
439	Chu Vũ Như Nguyện	Tiếng Nhật dùng trong n.hàngKS	JAPA4208	DH11NB01	NB11	67	08/10/2014	2	DDA	NN	
440	Chu Vũ Như Nguyện	Tiếng Nhật dùng trong n.hàngKS	JAPA4208	DH11NB02	NB12	60	08/10/2014	2	DDA	NN	
441	Trần Thị Trúc Phương	Tiếng Hàn 1	KORE1301	_NNPHU	KO11	60	16/10/2014	2	DDA	NN	
442	Trần Lê Thùy Vân	Tiếng Hàn 1	KORE1301	_NNPHU	KO12	45	16/10/2014	2	DDA	NN	
443	Trần Thị Trúc Phương	Tiếng Hàn 4	KORE1304	_NNPHU	KO41	40	12/10/2014	3	DDA	NN	
444	Lý Kính Hiền	Tiếng Hàn 4	KORE1304	_NNPHU	KO42	30	12/10/2014	3	DDA	NN	
445	Lý Kính Hiền	Tiếng Hàn 4	KORE1304	_NNPHU	KO43	36	12/10/2014	3	DDA	NN	
446	Nguyễn Văn Sáng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13AV01	AV31	79	06/10/2014	2	DDA	NN	
447	Võ Trọng Đường	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13AV03	AV33	80	06/10/2014	2	DDA	NN	
448	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13NB01	NB31	90	06/10/2014	3	DDA	NN	
449	Hồ Xuân Mai	Ngôn ngữ học đối chiếu	VIET1204	DH12NB01	NB21	96	11/10/2014	1	DDA	NN	
450		PP giảng dạy AVTN	ENGL2311	_NN	THIG	12	07/09/2014	1	DDA	NN	
451	Phạm Thị Phương Thảo	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH13QT01	QT31	122	04/10/2014	1	ADV	QT	
452	Nguyễn Hoàng Phi Nam	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH13QT04	QT34	127	04/10/2014	1	ADV	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
453	Nguyễn Hoàng Phi Nam	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH13QT07	QT37	112	04/10/2014	1	ADV	QT	
454	Lê Phúc Loan	Marketing căn bản	BADM2301	DH13QT01	QT31	69	06/10/2014	5	ADV	QT	
455	Lê Phúc Loan	Marketing căn bản	BADM2301	DH13QT04	QT34	90	06/10/2014	5	ADV	QT	
456	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Marketing căn bản	BADM2301	DH13QT07	QT37	85	06/10/2014	5	ADV	QT	
457	Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Thống kê ứng dụng trong KD	BADM2302	DH13QT01	QT31	93	02/10/2014	2	ADV	QT	
458	Nguyễn Ngọc Thông	Thống kê ứng dụng trong KD	BADM2302	DH13QT04	QT34	89	02/10/2014	2	ADV	QT	
459	Nguyễn Ngọc Danh	Thống kê ứng dụng trong KD	BADM2302	DH13QT07	QT37	87	02/10/2014	2	ADV	QT	
460	Lê Phúc Loan	Hành vi khách hàng (ĐH)	BADM3301	DH12MK01	MK21	91	09/10/2014	4	ADV	QT	
461	Trần Văn Thi	Marketing quốc tế	BADM3302	_QTKD	HLQ1	43	08/10/2014	3	MTL	QT	
462	Đinh Bá Hùng Anh	Quản trị vận hành	BADM3303	DH12DL01	DL21	103	07/10/2014	3	ADV	QT	
463	Trần Việt Hùng	Quản trị vận hành	BADM3303	DH12MK01	MK21	98	07/10/2014	3	ADV	QT	
464	Đinh Bá Hùng Anh	Quản trị vận hành	BADM3303	DH12NL01	NL21	109	07/10/2014	3	ADV	QT	
465	Ngô Văn Bình	Quản trị thương hiệu	BADM3304	DH12MK01	MK21	100	29/09/2014	4	ADV	QT	
466	Ngô Văn Bình	Quản trị thương hiệu	BADM3304	DH12NL01	NL21	48	29/09/2014	4	ADV	QT	
467	Nguyễn Thị Bích Trâm	Thương mại điện tử	BADM3306	DH12DL01	DL21	42	08/10/2014	4	ADV	QT	
468	Nguyễn Thị Bích Trâm	Thương mại điện tử	BADM3306	DH12KQ01	KQ21	48	08/10/2014	4	ADV	QT	
469	Huỳnh Kim Tôn	Vận tải và bảo hiểm	BADM3309	DH11KQ01	KQ11	103	09/10/2014	2	MTL	QT	
470	Huỳnh Kim Tôn	Vận tải và bảo hiểm	BADM3309	DH11KQ02	KQ12	120	09/10/2014	2	MTL	QT	
471	Trần Kiêm Việt Thắng	Quản trị khách sạn - nhà hàng	BADM3314	DH11DL01	DL11	46	07/10/2014	5	MTL	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
472	Tạ Thị Hồng Hạnh	Hoạch định và tuyển dụng	BADM3318	DH11NL01	NL11	109	07/10/2014	2	MTL	QT	
473	Nguyễn Đức Vinh	Thiết lập & thẩm định dự án ĐT	BADM3321	DH12MK01	MK21	127	02/10/2014	1	ADV	QT	
474	Nguyễn Đức Vinh	Thiết lập & thẩm định dự án ĐT	BADM3321	DH12NL01	NL21	132	02/10/2014	1	ADV	QT	
475	Nguyễn Kim Anh	Quản trị chuỗi cung ứng	BADM3322	DH12DL01	DL21	87	04/10/2014	2	ADV	QT	
476	Nguyễn Phi Khanh	Quản trị chuỗi cung ứng	BADM3322	DH12KQ01	KQ21	62	04/10/2014	2	ADV	QT	
477	Nguyễn Thanh Long	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM3324	DH11DL01	DL11	75	10/10/2014	4	MTL	QT	Nộp tiểu luận
478	Đoàn Thị Thanh Thúy	Quản trị dự án	BADM3401	DH11MK01	MK11	119	01/10/2014	2	MTL	QT	
479	Thái Thanh Tuấn	Quản trị hãng lữ hành	BADM3402	DH12DL01	DL21	37	30/09/2014	5	ADV	QT	
480	Lê Thanh Huyền Thơ	Kinh doanh quốc tế	BADM3403	DH12KQ01	KQ21	86	30/09/2014	4	ADV	QT	
481	Nguyễn Thị Thu Hương	Phát triển sản phẩm mới	BADM4202	DH11MK01	MK11	116	15/09/2014	5	MTL	QT	
482	Trần Việt Hùng	Văn hóa tổ chức	BADM4218	DH11NL01	NL11	115	16/09/2014	5	MTL	QT	
483	Nguyễn Thị Minh Mẫn	Truyền thông Marketing TH	BADM4302	DH11MK01	MK11	122	08/10/2014	2	MTL	QT	
484	Hoàng Thọ Phú	Nghiên cứu Marketing	BADM4304	DH11MK01	MK11	117	03/10/2014	2	MTL	QT	
485	Đinh Thị Thu Oanh	Quản trị khu du lịch	BADM4305	DH11DL01	DL11	41	03/10/2014	1	MTL	QT	
486	Bùi Thị Thanh Vân	Bảo hiểm và trợ cấp xã hội	BADM4306	DH11NL01	NL11	111	08/10/2014	1	MTL	QT	
487	Vũ Thanh Hiếu	Đào tạo & phát triển nhân viên	BADM4307	DH11NL01	NL11	109	11/10/2014	3	MTL	QT	
488	Huỳnh Đặng Bích Vy	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH13QT01	QT31	99	10/10/2014	2	ADV	QT	
489	Huỳnh Đặng Bích Vy	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH13QT04	QT34	120	10/10/2014	2	ADV	QT	
490	Huỳnh Đặng Bích Vy	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH13QT07	QT37	113	10/10/2014	2	ADV	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
491	Trần Đình Vinh	Kinh tế lao động	ECON3305	DH12NL01	NL21	104	11/10/2014	4	ADV	QT	
492	Phan Thị Minh Huệ	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH11KQ01	KQ11	112	04/10/2014	3	MTL	QT	
493	Phan Thị Minh Huệ	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH11KQ02	KQ12	105	04/10/2014	3	MTL	QT	
494	Trương Vỹ Quyền	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	DH11KQ01	KQ11	35	19/10/2014	4	MTL	QT	
495	Trương Vỹ Quyền	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	DH11KQ01	KQ14	42	19/10/2014	4	MTL	QT	
496	Lê Kim Long	Tiếng Nhật 1	GJAP1301	DH11DL01	DL11	54	19/10/2014	5	MTL	QT	
497	Nguyễn Huỳnh Anh Như	Pháp luật về xúc tiến th.mại	GLAW4201	DH11MK01	MK11	107	17/09/2014	5	MTL	QT	
498	Trần Anh Thục Đoan	Luật lao động	GLAW4202	DH11NL01	NL11	117	20/09/2014	5	MTL	QT	
499	Nguyễn Ngọc Lâm	Luật kinh doanh quốc tế	GLAW4204	DH11KQ01	KQ11	110	19/09/2014	5	MTL	QT	
500	Nguyễn Ngọc Lâm	Luật kinh doanh quốc tế	GLAW4204	DH11KQ02	KQ12	100	19/09/2014	5	MTL	QT	
501	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Tiến hóa và đa dạng sinh học	BIOT2202	DH13SH01	SH31	115	21/09/2014	3	BD	SH	
502	Hồ Tấn Thành	Quá trình và th.bị CNSH 1	BIOT2203	DH12SH01	SH21	122	21/09/2014	2	BD	SH	
503	Hồ Tấn Thành	Quá trình và th.bị CNSH 1	BIOT2203	DH12SH02	SH22	53	21/09/2014	2	BD	SH	
504	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Công nghệ protein-enzyme	BIOT2402	DH12SH01	SH21	116	01/10/2014	1	BD	SH	
505		Công nghệ protein - enzyme	SH3471	DH12SH01	SH21	5	01/10/2014	1	BD	SH	
506	Lao Đức Thuận	SH chức năng động vật (SLĐV)	BIOT2504	DH12SH01	SH21	115	07/10/2014	1	BD	SH	
507	Lao Đức Thuận	SH chức năng động vật (SLĐV)	BIOT2504	DH12SH02	SH22	43	07/10/2014	1	BD	SH	
508		S.học CN động vật & CNSH ĐV	SH3493	DH12SH02	SH22	2	07/10/2014	1	BD	SH	
509	Lê Thị Kính	Di truyền học	BIOT2505	DH12SH01	SH21	119	29/09/2014	1	BD	SH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
510		Di truyền học & KT Gen	SH3313	DH12SH01	SH21	1	29/09/2014	1	BD	SH	
511	Trương Kim Phượng	Vi sinh nông nghiệp	BIOT3205	DH11VS01	VS11	116	28/09/2014	3	BD	SH	
512	Vũ Thụy Quang	CNSH môi trường	BIOT3208	DH11NN01	NN11	91	28/09/2014	2	BD	SH	
513	Đỗ Thị Kim Chi	Quản lý môi trường	BIOT3216	DH11NN01	NN11	91	05/10/2014	1	BD	SH	
514	Nguyễn Văn Minh	Kỹ thuật phân tích vi sinh vật	BIOT3404	DH11VS01	VS11	109	01/10/2014	2	BD	SH	
515		Kiểm tra chất lượng sản phẩm	SH3319	DH11VS01	VS11	1	01/10/2014	2	BD	SH	
516	Dương Nhật Linh	Vi sinh vật gây bệnh	BIOT3405	DH11VS01	VS11	109	03/10/2014	2	BD	SH	
517		Các PP giám định VSV	SH3240	DH11VS01	VS11	1	03/10/2014	2	BD	SH	
518	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Đánh giá cảm quan thực phẩm	BIOT3406	DH11TP01	TP11	104	08/10/2014	3	BD	SH	
519		Đánh giá cảm quan thực phẩm	SH3283	DH11TP01	TP11	0	08/10/2014	3	BD	SH	
520	Nguyễn Minh Hoàng	Chiết xuất dược liệu	BIOT3411	DH11NN01	NN11	92	03/10/2014	1	BD	SH	
521		Công nghệ tế bào	SH3374	DH11NN01	NN11	1	03/10/2014	1	BD	SH	
522	Lê Huyền ái Thúy	Công nghệ gene	BIOT3427	DH12SH01	SH21	100	09/10/2014	3	BD	SH	
523	Lê Huyền ái Thúy	Công nghệ gene	BIOT3427	DH12SH02	SH22	29	09/10/2014	3	BD	SH	
524		Công nghệ gen	SH3390	DH12SH02	SH22	1	09/10/2014	3	BD	SH	
525	Lê Huyền ái Thúy	Những VĐ về VSV hiện đại	BIOT4201	DH11VS01	VS11	111	07/10/2014	3	BD	SH	
526	Lý Thị Minh Hiền	Phụ gia trong CBTP	BIOT4203	DH11TP01	TP11	101	03/10/2014	3	BD	SH	
527	Nguyễn Minh Hoàng	Hợp chất TN có hoạt tính SH	BIOT4204	DH11NN01	NN11	93	21/09/2014	4	BD	SH	
528	Nguyễn Văn Minh	Phát triển sản phẩm CNSH	BIOT4208	DH11VS01	VS11	111	05/10/2014	2	BD	SH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
529	Lý Thị Minh Hiền	CN bảo quản & CB thịt-cá-trứng	BIOT4212	DH11TP01	TP11	101	05/10/2014	3	BD	SH	
530	Như Xuân Thiện Chân	CN bảo quản & CB rau quả	BIOT4217	DH11TP01	TP11	99	29/09/2014	3	BD	SH	
531	Như Xuân Thiện Chân	Seminar CN thực phẩm	BIOT4218	DH11TP01	TP11	100				SH	Khoa tổ chức thi
532	Đống Thị Anh Đào	Thực phẩm chức năng	BIOT4221	DH11TP01	TP11	99	28/09/2014	1	BD	SH	
533	Dương Nhật Linh	Hệ thống QLCL trong SX DP	BIOT4222	DH11NN01	NN11	92	29/09/2014	2	BD	SH	
534	Vũ Thụy Quang	Kỹ thuật môi trường	BIOT4405	DH11NN01	NN11	91	07/10/2014	2	BD	SH	
535	Dương Nhật Linh	Vi sinh TP &SP lên men TT	BIOT4501	DH11VS01	VS11	109	09/10/2014	2	BD	SH	
536		VS trong CBTP và TP lên men TT	SH3282	DH11VS01	VS11	3	09/10/2014	2	BD	SH	
537	Bùi Thị Mỹ Hồng	PP nghiên cứu khoa học	EDUC1205	DH12SH01	SH21	116	28/09/2014	4	BD	SH	
538	Võ Thanh Tân	Vật lý đại cương (A1)	PHYS1401	DH13SH01	SH31	99	08/10/2014	2	BD	SH	
539	Võ Trọng Đường	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13SH01	SH31	93	06/10/2014	2	BD	SH	
540	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán doanh nghiệp 1	ACCO2402	DH12TN01	TN21	107	30/09/2014	2	MTL	TC	
541	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán doanh nghiệp 1	ACCO2402	DH12TN04	TN24	119	30/09/2014	2	MTL	TC	
542	Hoàng Huy Cường	Kế toán doanh nghiệp 1	ACCO2402	DH12TN07	TN27	109	30/09/2014	2	MTL	TC	
543	Nguyễn Thành Long	Quản trị học	BADM1301	DH13TN01	TN31	99	09/10/2014	1	MTL	TC	
544	Nguyễn Đình Kim	Quản trị học	BADM1301	DH13TN03	TN33	68	09/10/2014	1	MTL	TC	
545	Mai Hoàng Chương	Kinh tế lượng	ECON2304	DH12TN01	TN21	94	11/10/2014	2	MTL	TC	
546	Nguyễn Ngọc Danh	Kinh tế lượng	ECON2304	DH12TN04	TN24	99	11/10/2014	2	MTL	TC	
547	Mai Hoàng Chương	Kinh tế lượng	ECON2304	DH12TN07	TN27	98	11/10/2014	2	MTL	TC	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
548	Võ Tấn Bảo	Thị trường chứng khoán	FINA2301	DH12TN01	TN21	99	10/10/2014	5	MTL	TC	
549	Nguyễn Xuân Xuyên	Thị trường chứng khoán	FINA2301	DH12TN04	TN24	99	10/10/2014	5	MTL	TC	
550	Võ Tấn Bảo	Thị trường chứng khoán	FINA2301	DH12TN07	TN27	94	10/10/2014	5	MTL	TC	
551	Phan Thị Minh Huệ	Tài chính quốc tế	FINA3301	_KTTCNH	HLN2	148	07/10/2014	3	MTL	TC	
552	Phan Thị Minh Huệ	Tài chính quốc tế	FINA3301	_KTTCNH	HLN5	81	07/10/2014	3	MTL	TC	
553	Trần Thế Sao	Quản trị ngân hàng thương mại	FINA3307	DH11NH01	NH11	119	30/09/2014	1	MTL	TC	
554	Phan Ngọc Tấn	Quản trị ngân hàng thương mại	FINA3307	DH11NH02	NH12	49	30/09/2014	1	MTL	TC	
555	Phạm Thu Hương	Kinh doanh ngoại hối	FINA3308	DH11TC01	TC11	135	10/10/2014	4	MTL	TC	
556	Phạm Thu Hương	Kinh doanh ngoại hối	FINA3308	DH11TC02	TC12	128	10/10/2014	4	MTL	TC	
557	Trần Thị Huế Chi	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH11NH01	NH11	118	02/10/2014	5	MTL	TC	
558	Nguyễn Lê Ngọc Hoàn	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH11NH02	NH12	76	02/10/2014	5	MTL	TC	
559	Võ Minh Long	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH11TC01	TC11	120	02/10/2014	5	MTL	TC	
560	Võ Minh Long	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH11TC02	TC12	84	02/10/2014	5	MTL	TC	
561	Trần Thế Sao	Mô hình tài chính	FINA3313	_KTTCNH	HLN6	47				TC	Khoa tổ chức thi
562	Phan Quỳnh Trang	Quản trị rủi ro tài chính	FINA3314	DH11TC01	TC11	137	07/10/2014	4	MTL	TC	
563	Phan Quỳnh Trang	Quản trị rủi ro tài chính	FINA3314	DH11TC02	TC12	127	07/10/2014	4	MTL	TC	
564	Nguyễn Lê Ngọc Hoàn	Thị trường tài chính phái sinh	FINA3317	DH11NH01	NH11	120	11/10/2014	4	MTL	TC	
565	Nguyễn Lê Ngọc Hoàn	Thị trường tài chính phái sinh	FINA3317	DH11NH02	NH12	69	11/10/2014	4	MTL	TC	
566	Phan Ngọc Thùy Như	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH12TN01	TN21	108	02/10/2014	4	MTL	TC	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
567	Trần Thế Sao	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH12TN02	TN22	105	02/10/2014	4	MTL	TC	
568	Trần Thế Sao	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH12TN04	TN24	165	02/10/2014	4	MTL	TC	
569	Trần Thế Sao	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH12TN07	TN27	162	02/10/2014	4	MTL	TC	
570	Phan Thị Hồng Hạnh	Quản trị tài chính 1	FINA3402	_KTTCNH	HLN3	110	06/10/2014	1	DDA	TC	
571	Phan Thị Hồng Hạnh	Quản trị tài chính 1	FINA3402	_KTTCNH	HLN4	47	06/10/2014	1	DDA	TC	
572	Nguyễn Thị Phương Thanh	Quản trị tài chính 2	FINA3403	_KTTCNH	HLN1	150	04/10/2014	2	MTL	TC	
573	Trương Văn Cường	Quản trị tài chính 2	FINA3403	_KTTCNH	HLN4	123	04/10/2014	2	MTL	TC	
574	Nguyễn Thị Hiền Oanh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13TN01	TN31	100	06/10/2014	3	MTL	TC	
575	Nguyễn Thị Hiền Oanh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13TN03	TN33	59	06/10/2014	2	MTL	TC	
576	Bùi Nhựt Phong	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH13TN01	TN31	120	11/10/2014	5	MTL	TC	
577	Nguyễn Xuân Nghĩa	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH13TN03	TN33	111	11/10/2014	5	MTL	TC	
578	Thái Thanh Tuấn	Quản trị học	BADM1301	DH13TK01	TK31	109	09/10/2014	1	DDA	TH	
579	Tạ Thị Hồng Hạnh	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH12TK01	TK21	100	07/10/2014	1	DDA	TH	
580	Trần Văn Hoàng	Kinh tế lượng	ECON2304	DH12TK01	TK21	99	11/10/2014	2	DDA	TH	
581	Tô Oai Hùng	Cơ sở lập trình	ITEC1402	_CNTT	HLT2	52				TH	Khoa tổ chức thi
582	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Công cụ web	ITEC1404	DH13TH01	TH31	93	29/09/2014	3	DDA	TH	
583	Huỳnh Minh Quang	Hệ điều hành	ITEC2301	DH13TH01	TH31	115	04/10/2014	3	DDA	TH	
584	Nguyễn Thị Mai Trang	Lập trình giao diện	ITEC2401	DH12TK01	TK21	69	29/09/2014	2	DDA	TH	
585	Nguyễn Thị Mai Trang	Lập trình giao diện	ITEC2401	DH12TK02	TK22	67	29/09/2014	2	DDA	TH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
586	Lê Xuân Trường	Cấu trúc dữ liệu	ITEC2501	DH13TH01	TH31	83	03/10/2014	4	DDA	TH	
587	Lê Xuân Trường	Cấu trúc dữ liệu	ITEC2501	DH13TH02	TH32	90	03/10/2014	4	DDA	TH	
588	Nguyễn Cao Tùng	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ITEC2502	DH12TK01	TK21	76	01/10/2014	1	DDA	TH	
589	Nguyễn Cao Tùng	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ITEC2502	DH12TK02	TK22	73	01/10/2014	1	DDA	TH	
590	Huỳnh Minh Quang	Lập trình hướng đối tượng	ITEC2504	DH12TH01	TH21	127	07/10/2014	2	DDA	TH	
591	Hồ Quang Khải	Phân tích thiết kế hệ thống	ITEC3401	DH12TH01	TH21	75	29/09/2014	5	DDA	TH	
592	Nguyễn Thị Mai Trang	Lập trình windows	ITEC3405	_CNTT	HLT3	77	30/09/2014	1	DDA	TH	
593	Hồ Quang Khải	Lập trình cơ sở dữ liệu	ITEC3406	_CNTT	HLT7	9				TH	Khoa tổ chức thi
594	Huỳnh Minh Quang	Lập trình mạng	ITEC3408	CD12TH01	HT21	59				TH	Khoa tổ chức thi
595	Đỗ Hoàng Cường	Mạng máy tính nâng cao	ITEC3409	_CNTT	HLT5	26	05/10/2014	4	DDA	TH	
596	Hồ Quang Khải	Quản trị hệ cơ sở dữ liệu	ITEC4402	DH11TH01	TH11	84	02/10/2014	2	DDA	TH	
597	Lê Anh Minh	Quản trị mạng	ITEC4403	CD12TH01	HT21	77	29/09/2014	4	DDA	TH	
598	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Quản lý dự án phần mềm	ITEC4408	CD12TH01	HT21	40	01/10/2014	2	DDA	TH	
599	Tô Oai Hùng	Các vấn đề cơ sở của KHMT	ITEC4413	_CNTT	HLT1	129	10/10/2014	2	DDA	TH	
600	Hồ Quang Khải	Các kỹ năng LT chuyên sâu	ITEC4414	_CNTT	CSDL	30				TH	Khoa tổ chức thi
601	Lê Xuân Trường	Các kỹ năng LT chuyên sâu	ITEC4414	_CNTT	MMT	34				TH	Khoa tổ chức thi
602	Huỳnh Văn Sáu	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH12TH01	TH21	118	04/10/2014	5	DDA	TH	
603	Trương Hoàng Vinh	Toán kinh tế 2	MATH1305	DH13TK01	TK31	116	08/10/2014	2	DDA	TH	
604	Lê Hồng Thái	Toán tin học	MATH3401	DH12TK01	TK21	87	03/10/2014	1	DDA	TH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
605	Nguyễn Thị Trâm Anh	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	MISY2501	DH13TK01	TK31	97	02/10/2014	1	DDA	TH	
606	Phạm Kim Dung	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH12TH01	TH21	96	10/10/2014	3	DDA	TH	
607	Nguyễn Văn Sáng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13TH01	TH31	98	06/10/2014	3	DDA	TH	
608	Nguyễn Khánh Vân	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13TK01	TK31	102	06/10/2014	3	DDA	TH	
609	Bùi Xuân Thanh	Logic học	ACCO1201	DH13CT01	CT31	98	30/09/2014	3	ADV	XH	
610	Nguyễn Thị Kim Yến	Logic học	ACCO1201	DH13DN01	DN31	56	30/09/2014	3	ADV	XH	
611	Vũ Thanh Hiếu	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH11XH01	XH11	37	07/10/2014	1	ADV	XH	
612	Lâm Thị ánh Quyên	Tin học ứng dụng trong KHXH	COMP2306	DH12CT01	CT21	72	09/10/2014	2	ADV	XH	
613	Đỗ Ngọc Sơn	Tiếng Anh nâng cao1(Từ K.2009)	GENG1403	DH13CT01	CT31	33	13/10/2014	1	ADV	XH	
614	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH12DN01	DN21	76	10/10/2014	3	ADV	XH	
615	Lộ Kim Cúc	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH13XH01	XH31	95	06/10/2014	3	ADV	XH	
616	Nguyễn Thị Tâm Anh	Văn hóa - văn minh phương đông	SEAS1301	DH13DN01	DN31	48	08/10/2014	3	ADV	XH	
617	Phan Anh Tú	Văn hóa các nước ĐNA	SEAS2205	DH12DN01	DN21	52	15/09/2014	5	ADV	XH	
618	Trần Thị Phương Lý	Mỹ học đại cương	SEAS2207	DH12DN01	DN21	56	17/09/2014	5	ADV	XH	
619	Nguyễn Hữu Lộc	Kinh tế các nước ĐNA	SEAS2210	DH12DN01	DN21	51	19/09/2014	5	ADV	XH	
620	Đàng Năng Hòa	Tôn giáo các nước ĐNA	SEAS3202	DH12DN01	DN21	57	22/09/2014	5	ADV	XH	
621	Trần Phi Hoàng	Phương pháp hướng dẫn du lịch	SEAS3209	DH11VH01	D1VH	33	01/10/2014	3	MTL	XH	
622	Nguyễn Thị Tâm Anh	VH ấn độ & ảnh hưởng ở khu vực	SEAS4201	DH11QHQT	D1Q1	70	07/10/2014	2	ADV	XH	
623	Đàng Năng Hòa	Chuyên đề văn hóa ĐNA	SEAS4203	DH11VH01	D1VH	39	28/09/2014	1	ADV	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
624	Trần Thị Bảo Nga	Tư pháp quốc tế	SEAS4205	DH11QHQT	D1Q1	32	09/10/2014	3	ADV	XH	
625	Nguyễn Hữu Lộc	Chuyên đề quan hệ q.tế ở ĐNA	SEAS4206	DH11QHQT	D1Q1	32	28/09/2014	3	ADV	XH	
626	Đỗ Hồng Quân	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH13CT01	CT31	94	11/10/2014	5	ADV	XH	
627	Đỗ Hồng Quân	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH13DN01	DN31	50	11/10/2014	5	ADV	XH	
628	Huỳnh Minh Hiền	Lý thuyết công tác xã hội	SOCI2201	DH12CT01	CT21	53	28/09/2014	2	ADV	XH	
629	Đặng Thị Quốc Anh Đào	Nhân học đại cương	SOCI2203	DH13CT01	CT31	86	08/10/2014	2	ADV	XH	
630	Doãn Thị Ngọc	Giới & phát triển(XHH về giới)	SOCI2205	DH13XH01	XH31	39	29/09/2014	1	ADV	XH	Nộp tiểu luận
631	Nguyễn Xuân Nghĩa	Phương pháp nghiên cứu XHH 1	SOCI2301	DH13XH01	XH31	43	08/10/2014	1	ADV	XH	
632	Lê Minh Tiến	Thống kê trong KHXH	SOCI2302	DH12DN01	DN21	85	29/09/2014	3	ADV	XH	
633	Lê Thị Mỹ Hiền	Phát triển cộng đồng	SOCI2304	DH12XH01	XH21	91	30/09/2014	2	ADV	XH	
634	Lê Minh Tiến	Xã hội học tội phạm	SOCI3203	DH12XH01	XH21	117	16/09/2014	5	ADV	XH	
635	Trần Thị Thanh Trà	Tâm lý học xã hội	SOCI3204	DH12XH01	XH21	88	18/09/2014	5	ADV	XH	
636	Đỗ Hồng Quân	XHH truyền thông đại chúng	SOCI3205	DH12XH01	XH21	90	20/09/2014	5	ADV	XH	
637	Lâm Thị ánh Quyên	Xã hội học đô thị	SOCI3207	DH11CT01	CT11	30	29/09/2014	2	ADV	XH	
638	Bùi Nhựt Phong	Xã hội học nông thôn	SOCI3208	DH12XH01	XH21	91	23/09/2014	5	ADV	XH	
639	Phạm Gia Trân	Dân số học	SOCI3212	DH12CT01	CT21	65	24/09/2014	5	ADV	XH	
640	Bùi Nghĩa	Pháp chế XH & Luật lao động	SOCI3302	DH11CT01	CT11	26	11/10/2014	3	ADV	XH	
641	Nguyễn Quang Vinh	Xã hội học tổ chức	SOCI3308	DH11XH01	XH11	37	01/10/2014	2	ADV	XH	
642	Nguyễn Bảo Thanh Nghi	Các lý thuyết XHH hiện đại	SOCI4201	DH11XH01	XH11	39	30/09/2014	1	ADV	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
643	Nguyễn Bảo Thanh Nghi	Xã hội học kinh tế	SOCI4202	DH11XH01	XH11	39	25/09/2014	5	ADV	XH	
644	Lê Chí An	Công tác xã hội nhập môn	SWOR1301	DH12XH01	XH21	89	10/10/2014	4	ADV	XH	
645	Doãn Thị Ngọc	Hành vi con người và MTXH	SWOR2201	DH12CT01	CT21	49	21/09/2014	2	ADV	XH	Nộp tiểu luận
646	Huỳnh Minh Hiền	An sinh xã hội	SWOR2202	DH13XH01	XH31	69	01/10/2014	1	ADV	XH	
647	Nguyễn Thụy Diễm Hương	CTXH với người khuyết tật	SWOR3201	CD12CT01	CP21	28	21/09/2014	5	ADV	XH	
648	Nguyễn Thị Nhẫn	An sinh nhi đồng và gia đình	SWOR3203	DH12CT01	CT21	72	26/09/2014	5	ADV	XH	
649	Tôn Nữ ái Phương	PP nghiên cứu trong CTXH	SWOR3208	CD12CT01	CP21	26	28/09/2014	4	ADV	XH	Nộp tiểu luận
650	Nguyễn Thị ánh Nguyệt	Tham vấn trẻ trong HC ĐBKK	SWOR3209	DH11CT01	CT11	28	28/09/2014	5	ADV	XH	
651	Thạch Ngọc Yến	Tham vấn cơ bản	SWOR4201	DH11XH01	XH11	35	21/09/2014	3	ADV	XH	
652	Lê Chí An	Quản lý doanh nghiệp vừa & nhỏ	SWOR4202	DH11CT01	CT11	26	21/09/2014	4	ADV	XH	
653	Nguyễn Hữu Thân	Quản trị hành chánh-văn phòng	SWOR4205	DH11XH01	XH11	36	27/09/2014	5	ADV	XH	

TP. HCM, ngày 04 tháng 08 năm 2014

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Lê Thị Thanh Thu

Ghi chú:

1/ Thời gian

Ca 1: bắt đầu lúc 7g00

Ca 2: bắt đầu lúc 9g30

Ca 3: bắt đầu lúc 13g00

Ca 4: bắt đầu lúc 15g30

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ

Ca 5: bắt đầu lúc 18g00

2/ Địa điểm

ADV: 511 An Dương Vương, Quận Bình Tân, TP.HCM

BD: 68 Lê Thị Trung, Bình Dương

DDA: 119 Phổ Quang, P.9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

DVB: 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP.HCM

MTL: Số 2 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM

NTO: 37/3-37/5 Ngô Tất Tố, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

VVT: Số 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

(*) Ghi chú:

Môn Hệ thống thông tin kế toán 1 (ACCO3315) sinh viên xem danh sách thi và ca thi cụ thể tại mục Tin tức – sự kiện trên trang Web của khoa Kế toán – Kiểm toán http://www.ou.edu.vn/ktkt/Pages/tin-tuc.aspx.